|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Nghị quyết số: /2019/QH14  **(Dự thảo trình QH xem xét, thông qua)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét**

**huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;*

*Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 477/TTr-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 1541/BC-UBKHCNMT14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Báo cáo số ..../BC-UBTVQH14 ngày ..tháng 11 năm 2019của Ủy ban Thường vụ Quốc hộivà ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**

Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

**Điều 2.**

1.Mục tiêu Dự án: cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp; cấp nước thô cho khu công nghiệp và sinh hoạt của người dân; phòng, chống lũ và cải tạo môi trường, điều tiết nước cho vùng hạ du khu vực Hàm Thuận Nam và tỉnh Bình Thuận.

2. Quy mô của Dự án, gồm:

a)Hồ điều tiếtdung tích toàn bộ Wtb= 51,21 triệu m3, dung tích hữu ích Whi= 47,41 triệu m3, dung tích chết Wc= 3,8 triệu m3.

b) Hệ thống kênh và các công trình phụ trợ khác.

3. Tổng diện tích sử dụng đất của Dự án: 693,31 ha, trong đó diện tích có rừng: 680,41 ha (bao gồm: chuyển đổi mục đích sử dụng rừng đặc dụng: 162,55 ha; rừng phòng hộ: 0,91 ha; rừng sản xuất: 471,09 ha; rừng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 45,85 ha) và diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 12,9 ha.

4.Tổng mức đầu tư của dự án: **585,647** tỷ đồng.

5. Nguồn vốn:

a)Giai đoạn 2016-2020: 186,502 tỷ đồng, bao gồm: nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2016 là 50 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 là 136,502 tỷ đồng.

b) Giai đoạn sau năm 2020: 399,145 tỷ đồng, được cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh Bình Thuận từ năm 2021 đến năm 2025 và nguồn trung ương hỗ trợ cho địa phương giai đoạn 2021-2025.

6. Thời gian thực hiện Dự án: từ 2019 – 2024.

**Điều 3.**

Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư Dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công vàđảm bảo các yêu cầu sau:

1.Hạn chế tác động đến môi trường, hệ sinh thái do hoạt động xây dựng; bảo đảm an toàn và hiệu quả kinh tế; chất lượng công trình và thời gian thực hiện.

2. Trồng rừng thay thế phù hợp điều kiện lâm sinh và đa dạng sinh học đối với diện tích rừng trồng mới trong Khu bảo tồn thiên nhiênNúi Ông, Khu bảo tồn thiên nhiênTà Kóu.

**Điều 4.**

1. Hằng năm,Chính phủbáo cáo Quốc hội về tình hình thực hiện Dự án.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày Quốc hội thông qua.

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày -- tháng 11 năm 2019.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**  **Nguyễn Thị Kim Ngân** |